

Bản án số: 118/2026/HS-ST

Ngày: 03 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Cúc

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa – Kiểm sát viên;

Ngày 03 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1032/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Thị N, sinh ngày 21/8/1998 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố C (nay là tổ dân phố H), phường S, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038198008175; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Hữu T và bà Nguyễn Thị H; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

Người bị hại: Ông Hà Văn B, sinh năm 1957 (Đã chết)

Địa chỉ: Tổ dân phố K (nay là tổ dân phố B), phường S, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1958; Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố K (nay là tổ dân phố B), phường S, tỉnh Thanh Hóa.

2/. Ông Hà Duy L, sinh năm 1992; Vắng mặt

Địa chỉ: TDP T, phường Đ, tỉnh Hưng Yên.

3/. Ông Hà Đức M, sinh năm 1984; Vắng mặt

Địa chỉ: TDP L, phường T, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 5h45 ngày 02/02/2026, Ngô Thị N, sinh năm 1998, ở TDP. Cường Thịnh, phường S, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu đỏ nâu đen, BKS: 36N1-160.46 (không có giấy phép lái xe theo quy định) đi làm. Khi đang lưu thông trên đường N, theo hướng Bắc - Nam thuộc TDP. B, phường S, do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ và không đảm bảo khoảng cách an toàn với người đi đằng trước nên xe mô tô do N điều khiển đã va chạm người đi bộ trên đường cùng chiều phía trước là ông Hà Văn B, sinh năm 1957, ở TDP. K, phường S, tỉnh Thanh Hóa. Hậu quả: Ông Hà Văn B bị chấn thương sọ não và tử vong sau đó.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường*

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là tại khu vực trước Đội Quản lý thị trường số B1 trên đường N, thuộc Tổ dân phố B, phường S, tỉnh Thanh Hóa. Đường N được trải nhựa bằng phẳng là đường hai chiều N1 – Bắc, rộng 8,8 mét, ở giữa đường có vạch kẻ đường nét đứt màu vàng, phân chia đường thành hai chiều đường riêng biệt.

Lấy mép đường N phía Tây làm chuẩn, tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí vết cà trượt có đầu vết cách mép chuẩn 2,30m, điểm cuối vết cách mép chuẩn 2,40m; Vị trí vết máu có tâm vết cách mép chuẩn 60cm, tâm vết cách điểm cuối vết cà trượt 2,80m.

** Khám nghiệm phương tiện*

Tại Kết luận giám định số 1734/KL-KTHS ngày 31/03/2026 của Phòng K, Công an tỉnh T, kết luận:

1. Dấu vết tại: Mặt và má phải lớp trước tương ứng trên hàng chữ “MADE IN VIET NAM” và mặt ngoài bên phải phần trước chắn bùn bánh trước, mặt trước ngoài phần trên cánh yếm bên phải xe mô tô BKS 36N1 - 160.46 (ảnh 5 đến 10) phù hợp do va chạm với chất liệu vải sợi tạo nên.

2. Không đủ cơ sở xác định chiều hướng chuyển động của xe mô tô BKS 36N1 - 160.46 và ông Hà Văn B.

3. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe mô tô BKS 36N1 - 160.46 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

** Khám nghiệm tử thi Hà Văn B*

Tại Kết luận giám định số 1309/KLGĐTT-PC09 ngày 05/03/2026 của Phòng K, Công an tỉnh T, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Hà Văn B do chấn thương sọ não.

** Trưng cầu giám định mẫu máu, nước tiểu*

Tại Kết luận giám định số 1109/KL-KTHS ngày 12/02/2026 của Phòng K, Công an tỉnh T, kết luận (nồng độ cồn trong máu): Mẫu máu của Ngô Thị N, Hà Văn B niêm phong gửi giám định không có Ethanol (cồn).

Tại Kết luận giám định số 1111/KL-KTHS ngày 12/02/2026 của Phòng K, Công an tỉnh T, kết luận (ma túy trong máu): Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu của Ngô Thị N, Hà Văn B gửi đến giám định.

** Trung cầu giám định video*

Tại Kết luận giám định số 1431/KL-KTHS ngày 11/03/2026 của Phòng K, Công an tỉnh T, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video lưu trong mẫu vật gửi giám định.

Vật chứng vụ án gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe BKS: 36N1-160.46 mang tên Ngô Thị N số 36000928 được lưu trong hồ sơ vụ án; Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn: Đỏ nâu đen, BKS: 36N1-160.46, số máy: JK03E6037988, số khung: 031XMZ325730 là xe mô tô của chủ sở hữu Ngô Thị N, sẽ chuyển đến Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – Thanh Hóa, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Ngô Thị N đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Phía gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo N và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 58/CTr-VKSKV4 ngày 04/6/2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa truy tố Ngô Thị N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Ngô Thị N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, mức án đề nghị xử phạt Ngô Thị N 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và gia đình bị hại đã bồi thường xong phần dân sự nên không xem xét; Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn: Đỏ nâu đen, BKS: 36N1-160.46; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại. Xét thấy việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt

những người nêu trên.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thị N khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận giám định dấu vết phương tiện, dữ liệu camera và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 02/02/2026, Ngô Thị N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 36N1-160.46 lưu thông trên đường N theo hướng Bắc - N. Khi đi đến khu vực trước Đội Quản lý thị trường số B1, thuộc tổ dân phố B, phường S, tỉnh Thanh Hóa, do thiếu chú ý quan sát, không kịp thời giảm tốc độ hoặc xử lý để bảo đảm an toàn đối với người đi bộ phía trước cùng chiều, xe mô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với ông Hà Văn B. Hậu quả, ông B bị chấn thương sọ não và tử vong.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo Ngô Thị N điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe theo quy định, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Đồng thời, bị cáo thiếu chú ý quan sát, không bảo đảm tốc độ phù hợp, không kịp thời giảm tốc độ hoặc xử lý để bảo đảm an toàn, vi phạm khoản 2, điểm e khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe theo quy định, quá trình điều khiển phương tiện đã thiếu chú ý quan sát, không kịp thời giảm tốc độ, xử lý để bảo đảm an toàn đối với người đi bộ phía trước cùng chiều, dẫn đến va chạm, hậu quả làm người bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của người khác và ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn giao thông tại địa phương, cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân, mức độ lỗi và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe theo quy định và phải tuân thủ các quy tắc an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, bị cáo đã điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe; quá trình điều khiển phương tiện thiếu chú ý quan sát, không kịp thời giảm tốc độ hoặc xử lý để bảo đảm an toàn đối với người đi bộ phía trước cùng chiều, dẫn đến va chạm làm ông Hà Văn B tử vong. Lỗi của bị cáo là lỗi vô ý do chủ quan, hậu quả xảy ra là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người khác và trật tự an toàn giao thông đường bộ, nên cần xử lý bằng mức hình phạt tương xứng.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra tai nạn, gia đình bị cáo đã tự

nguyên bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ngoài ra, người bị hại cũng có một phần lỗi khi đi bộ dưới lòng đường, không đi trên vỉa hè, lề đường hoặc phần đường dành riêng cho người đi bộ theo quy định. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng; tội phạm được thực hiện do lỗi vô ý, sau khi phạm tội đã tích cực khắc phục hậu quả, được gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; việc cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và răn đe, phòng ngừa chung

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và đại diện hợp pháp người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về bồi thường, khắc phục hậu quả. Đại diện người bị hại không có yêu cầu đề nghị gì khác nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô Honda Vision, màu đỏ nâu đen, biển kiểm soát 36N1-160.46 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cùng biển kiểm soát mang tên Ngô Thị N. Đây là tài sản, giấy tờ hợp pháp của bị cáo, Cơ quan tiến hành tố tụng đã khám nghiệm, giám định, thu thập đầy đủ dấu vết liên quan, không còn cần thiết phải tiếp tục tạm giữ. Phương tiện trên không thuộc trường hợp tịch thu, tiêu hủy, trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong. Vì vậy, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe nêu trên cho bị cáo Ngô Thị N theo quy định.

[7] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thị N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Ngô Thị N 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Thị N cho UBND phường S, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án Hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo có nguyện vọng làm việc, học tập ngoài nơi

cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 88 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án Hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Thị N 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36N1-160.46 mang tên Ngô Thị N, số 36000928 hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ nâu đen, biển kiểm soát 36N1-160.46, số máy JK03E6037988, số khung RLHJK031XMZ325730 vật chứng hiện đang được tạm giữ và mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 105/BBGN2026 ngày 08/6/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ngô Thị N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền, nghĩa vụ, quyền thỏa thuận, tự nguyện thi hành án; trường hợp không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự năm 2025. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 4 - Thanh Hóa
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng